



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.6.2025.1523>

THIẾT KẾ TRÒ CHƠI DẠY HỌC TỪ ĐỒNG NGHĨA VÀ TỪ TRÁI NGHĨA CHO HỌC SINH LỚP 3 THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Nguyễn Minh Toàn^{1*}, Huỳnh Kim Tường Vi², Dương Thị Yến Nhi¹

¹Sinh viên, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: toannguyenminh822@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 16/01/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/3/2025; Ngày duyệt đăng: 27/3/2025

Tóm tắt

Thiết kế trò chơi dạy học từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa cho học sinh lớp 3 theo hướng phát triển năng lực là một giải pháp mang tính hiệu quả cao. Trên tinh thần “học mà chơi, chơi mà học”, “chơi vui học càng vui” nhằm đáp ứng được nhiều yêu cầu khi chơi. Với nhiều ưu điểm như vậy, trò chơi thật sự là một công cụ tạo ra sự hài hòa, thoải mái, không rập khuôn, khô cứng, đảm bảo tính tự nhiên trong học tập của học sinh tiểu học một cách hứng thú và hữu ích. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra một số yếu tố như “vui vẻ”, “tương tác”, “trải nghiệm” có thể gia tăng sự tham gia học tập, cải thiện động lực và kết quả học tập của học sinh. Việc lựa chọn và tổ chức trò chơi có kiến thức gắn liền với nội dung bài học, giúp học sinh tìm hiểu vốn tri thức và kinh nghiệm của bản thân để tham gia trò chơi. Bài báo tập trung nghiên cứu trò chơi học tập trong dạy học từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa cho học sinh lớp 3, từ đó thiết kế các trò chơi để ứng dụng vào tiết học, nhằm kích thích hứng thú học tập cho học sinh và nâng cao chất lượng dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.

Từ khóa: Học sinh lớp 3, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, thiết kế, trò chơi học tập.

Trích dẫn: Nguyễn, M. T., Huỳnh, K. T. V., & Dương, T. Y. N. (2025). Thiết kế trò chơi dạy học từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa cho học sinh lớp 3 theo hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(6), 78-87. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.6.2025.1523>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

DESIGNING GAMES TO TEACH SYNONYMS AND ANTONYMS FOR 3rd GRADE STUDENTS TOWARDS CAPACITY DEVELOPMENT

Nguyen Minh Toan^{1*}, Huynh Kim Tuong Vi², and Duong Thi Yen Nhi¹

¹*Student, Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: toannguyenminh822@gmail.com*

Article history

Received: 16/01/2025; Received in revised form: 14/3/2025; Accepted: 27/3/2025

Abstract

Designing games to teach synonyms and antonyms for third graders towards developing their abilities is highly effective. In the spirit of “learning while playing, playing while learning”, “playing for fun, learning more fun” to meet many requirements when playing. With such many advantages, games are truly a tool to create harmony, comfort, not stereotyped, rigid, ensuring the naturalness in learning of primary school students in an interesting and useful way. Many studies have shown that some factors such as “fun”, “interaction”, “experience” can increase participation in learning, improve motivation and learning outcomes. Choosing and organizing games related to the lesson content, helps students learn their own knowledge and experience to participate in the game. The article focuses on studying learning games in teaching synonyms and antonyms for third grade students. Thus, games are designed to be applied in the lesson, to stimulate students' interest in learning and improve the quality of teaching Vietnamese in primary school.

Keywords: *3rd grade students, antonyms, design, learning game, synonyms.*

1. Đặt vấn đề

Ngày nay việc thay đổi phương pháp dạy học giúp học sinh (HS) hình thành tính chủ động và tư duy sáng tạo trong việc học, nhất là trong chương trình môn Tiếng Việt. Tuy nhiên, ở HS lớp 3 thì vốn từ của các em còn yếu kém, việc sử dụng từ còn lúng túng, gặp rất nhiều khó khăn cần phải được bổ sung và phát triển để hỗ trợ nhu cầu học tập và giao tiếp. Vì thế, việc dạy học từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa giúp HS phát triển và làm giàu vốn từ là thật sự cần thiết. Vì vậy, không thể áp dụng dạy HS một cách khô khan, rập khuôn, thiếu sáng tạo. Giáo viên (GV) cần có giải pháp giúp HS tiếp cận vấn đề nhanh hơn khi vui chơi với niềm vui thích thú, học mà chơi, chơi mà học, say mê với tất cả các môn học nói chung và nội dung dạy học từ đồng nghĩa từ trái nghĩa nói riêng. Việc sử dụng trò chơi trong dạy học được xem là một phương pháp giáo dục thông qua hoạt động giải trí nhằm tạo sự kích thích và xây dựng động cơ học tập cho HS. Phương pháp này có khả năng duy trì sự tập trung quan tâm của HS đối với nội dung môn học, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực học tập hiện đại. Thông qua hoạt động dạy học dựa trên trò chơi phù hợp, HS được khai thác vốn kinh nghiệm của bản thân, cung cấp cơ hội thể hiện khả năng tính toán, suy luận và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề được đặt ra trong quá trình chơi. Chính vì thế, muốn dạy tốt môn Tiếng Việt ở lớp 3 việc thiết kế trò chơi trong dạy học từ đồng nghĩa từ trái nghĩa là một việc hết sức cần thiết. Trò chơi học tập là một biện pháp hay giúp HS phát triển được khả năng tư duy, sáng tạo cũng như khả năng ghi nhớ của các em đối với nội dung từ đồng nghĩa từ trái nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về trò chơi học tập, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa

Trò chơi học tập: Qua nghiên cứu có nhiều quan điểm khác nhau về trò chơi học tập. Theo Crupxkaia (1959, tr. 5): “Trò chơi học tập không những là phương thức nhận biết thế giới, là con đường dẫn dắt trẻ đi tìm chân lí mà còn giúp trẻ xích lại gần nhau, giáo dục cho trẻ tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc”. Tác giả Đặng (2002) cho rằng những trò chơi giáo dục được lựa chọn và sử dụng trực tiếp để dạy học, tuân theo mục đích, nội dung, các nguyên tắc và phương pháp dạy học, có chức năng tổ chức, hướng dẫn và động viên HS tìm kiếm, lĩnh hội tri thức, học tập, rèn luyện kỹ năng, tích lũy, phát triển các phương thức hoạt động và hành vi ứng xử xã hội, văn hóa, đạo đức, thẩm mỹ, pháp luật, khoa học, ngôn ngữ, cải thiện, phát triển thể chất, tức là tổ chức và hướng dẫn quá trình học tập của HS khi tham gia trò chơi gọi là trò chơi học tập. Tác giả Lê (2018): Trò chơi học tập là trò chơi có luật và nội dung cho trước, hướng đến sự mở rộng, chính xác hóa, hệ thống hóa các biểu tượng đã có nhằm phát triển các năng lực trí tuệ cho trẻ, trong đó có nội dung học tập được kết hợp với hình thức chơi.

Đỗ (1962) đã đưa ra khái niệm chung về từ đồng nghĩa: “Trong vốn từ của bất cứ một ngôn ngữ nào cũng thường có những từ mặc dù hình thức ngữ âm hoàn toàn khác nhau nhưng từ nghĩa (tức là nghĩa của từ) là giống nhau; do đó, trong nhiều hoàn cảnh ngôn ngữ cụ thể có thể thay thế cho nhau được. Những từ này là những từ đồng nghĩa”. Tác giả Nguyễn (1968) cho rằng: “Những từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau. Đó là nhiều từ khác nhau cùng chỉ một sự vật, một đặc tính, một hành động nào đó. Đó là những tên gọi khác nhau của một hiện tượng”. Tác giả Nguyễn (1978) lại cho rằng: “Từ đồng nghĩa là những từ gần nhau về nghĩa, nhưng khác nhau về âm thanh, biểu thị các sắc thái của một khái niệm”. Tác giả Đỗ (1999) đã lí giải về từ đồng nghĩa: “Đồng nghĩa trước hết là quan hệ về ngữ nghĩa, giữa các từ trong toàn bộ từ vựng chứ không phải trước hết giữa những từ nào đấy. Đó là quan hệ giữa các từ ít nhất có chung một nét nghĩa. Cũng có thể nói quan hệ đồng nghĩa bắt đầu xuất hiện khi bắt đầu xuất hiện một nét nghĩa đồng nhất giữa các từ. Hiện tượng đồng nghĩa là một hiện

tượng có tính mức độ tùy theo số lượng các nét nghĩa chung trong các từ (các nét nghĩa đó phải không loại trừ nhau)”.

Đối với từ trái nghĩa, tác giả Nguyễn (2002) định nghĩa: “Từ trái nghĩa là những từ khác nhau về âm, đối lập về nghĩa, biểu hiện các khái niệm tương phản về logic, nhưng tương liên lẫn nhau”. Tác giả Mai & cs. (2010) đưa ra định nghĩa “Từ trái nghĩa là những từ có ý nghĩa đối lập nhau trong mối quan hệ tương liên. Chúng khác nhau về ngữ âm và phản ánh những khái niệm tương phản về logic”.

Nhìn chung, từ trước đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, rất nhiều các công trình nghiên cứu về dạy học từ cũng như việc sử dụng trò chơi tạo hứng thú trong dạy học Tiếng Việt. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về việc sử dụng trò chơi dạy học từ đồng nghĩa từ trái nghĩa cho HS lớp 3 theo hướng phát triển năng lực.

2.2. Cách tổ chức một số trò chơi học tập trong dạy học

Việc tổ chức một trò chơi học tập, GV cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, thời gian và phổ biến luật chơi.

Bước 2: Cho HS chơi thử nhằm giúp HS hiểu về trò chơi.

Bước 3: Chơi thật.

Bước 4: Nhận xét kết quả trò chơi (GV có thể thưởng cho người thắng, nhắc nhở động viên người thua), nhận xét thái độ của HS và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc, GV hỏi xem HS đã học được gì qua trò chơi hoặc GV tổng kết lại những gì cần học qua trò chơi này.

2.3. Thiết kế một số trò chơi trong dạy học từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa môn Tiếng Việt lớp 3

Tổ chức trò chơi trong dạy học từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa ở lớp 3, chúng ta phải dựa vào nội dung bài học, thời gian trong mỗi tiết học cụ thể để đưa ra các trò chơi cho phù hợp, bên cạnh đó muốn tổ chức trò chơi được hiệu quả cao đòi hỏi GV chuẩn bị kế hoạch chuẩn bị chu đáo và đảm bảo được mục tiêu, nội dung của bài học.

Với mục tiêu tạo ra môi trường học tập hứng thú, sinh động, giúp HS tiếp thu nhanh kiến thức và thêm yêu thích môn học Tiếng Việt, chúng tôi dựa vào nội dung kiến thức sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 để thiết kế các trò chơi nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giờ học từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa. Từ đó giúp HS phát huy được khả năng tư duy và ghi nhớ, kích thích được sự hứng thú, giúp các em nắm vững kiến thức sau mỗi giờ học.

Trò chơi 01: Câu đố

Mục tiêu

Giúp HS rèn luyện khả năng ghi nhớ, tư duy, phân tích và nâng cao tinh thần đoàn kết, sự nhanh nhẹn của HS

Chuẩn bị

Trước khi tổ chức, GV cần chuẩn bị các câu đố có chứa từ đồng nghĩa, đồng thời yêu cầu HS chuẩn bị phấn, bảng con.

Cách tiến hành

GV chia lớp thành các đội (số thành viên trong đội bằng nhau). GV đọc câu đố, các đội suy nghĩ, thảo luận và nêu câu trả lời. Các đội viết đáp án vào bảng con và giơ lên. Đội nào có đáp án đúng được 10 điểm. Trong thời gian 5 phút, đội nào có số điểm cao hơn sẽ là đội thắng cuộc.

Bài: Từ có nghĩa giống nhau (SGK Tiếng Việt 3 - Tập 1)

Bài tập 1: Đọc đoạn văn, tìm các cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau

- GV chia lớp thành 6 nhóm tương ứng với 6 tổ.

- GV sẽ đọc câu đố.

Câu 1: Miền Bắc gọi là con ngan, miền Nam gọi là con gì?

Câu 2: Cách gọi khác của kẹo đậu phộng?

Câu 3: Miền Nam gọi là củ mì, miền Bắc gọi là củ gì?

Nhiệm vụ của các đội là viết đáp án vào bảng con và giơ lên.

- GV mời đại diện các đội nêu đáp án đội mình viết và đội còn lại nhận xét

=> HS viết đáp án câu 1: “Vịt xiêm”; câu 2: “Kẹo lạc”; câu 3: “Củ sắn”

- GV đọc 3 câu đố nhóm nào có số lần đúng nhiều nhất sẽ thắng cuộc



Trò chơi 02: Thỏ tìm cà rốt

Mục tiêu

Giúp HS hiểu thêm về nghĩa và mở rộng nghĩa từ

Chuẩn bị

Cần chuẩn bị: 6 hình con thỏ được ghi các từ ngữ (bé tí, to lớn, chăm chỉ, học tập, hiền lành, yêu thương) và các củ cà rốt ghi các từ ngữ (yêu quý, học hành, hiền hậu, nhỏ xíu, chịu khó, khổng lồ).

Cách tiến hành

GV đính lên bảng ngẫu nhiên Các chú thỏ được ghi các từ ngữ (bé tí, to lớn, chăm chỉ, học tập, hiền lành, yêu thương) và các củ cà rốt ghi các từ ngữ (yêu quý, học hành, hiền hậu, nhỏ xíu, chịu khó, khổng lồ). Nhiệm vụ của HS sẽ đi tìm và nối những cặp từ có nghĩa giống nhau. GV chia lớp thành 2 đội có số lượng bằng nhau. Trong thời gian 4 phút.

Bạn đầu tiên tìm được chú thỏ phù hợp với củ cà rốt thì sẽ di chuyển chú thỏ đến gần với củ cà rốt xong sẽ về để bạn thứ 2 lên. Thực hiện liên tục cho đến khi ghép hết. Đội nào ghép nhanh và đúng nhất sẽ là đội giành chiến thắng

Bài: Luyện tập từ có nghĩa giống nhau Dấu gạch ngang (SGK Tiếng Việt 3 - Tập 1)

Bài tập 1: Xếp các từ ngữ sau thành các cặp có nghĩa giống nhau



Trò chơi 03: Hái hoa tìm từ

Mục tiêu

Rèn kỹ năng đoán và sắp xếp từ ngữ của học sinh. Giúp HS liên tưởng nhanh, tác phong nhanh nhẹn.

Chuẩn bị

GV chuẩn bị một số từ ngữ

Cách tiến hành

Bài tập 1: Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp (SGK Tiếng Việt - tập 1)

GV chia lớp thành 4 nhóm, phát mỗi nhóm các bông hoa chứa các từ và giỏ đựng hoa. Nhiệm vụ của HS là sắp xếp các bông hoa vào 02 giỏ tương ứng, một giỏ là những từ chỉ trạng thái “**BẠN**”, giỏ còn lại là những từ chỉ trạng thái “**NHÂN**”. Trong thời gian 5 phút. Sau khi kết thúc, nhóm nào hái hoa nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng. Sau đó GV giải thích ý nghĩa của hai từ bạn và nhân (Bạn và nhân là hai từ có nghĩa trái ngược nhau, bạn là trạng thái làm việc liên tục không được nghỉ ngơi. Nhân là trạng thái trái ngược lại với bạn, có nhiều thời gian và không có việc gì cần phải thực hiện ngay).



Trò chơi: Đối đầu

Mục tiêu

HS tìm được các từ có nghĩa trái ngược với từ đã cho. Nhằm tạo cho HS có được sự nhạy bén, linh hoạt để phát hiện ra kiến thức mới. HS có ý thức trách nhiệm cao, có tinh thần thi đua giữa hai đội. Bên cạnh đó, HS khi được tham gia hoạt động tại chỗ trong khi học sẽ giúp các em ghi nhớ sâu kiến thức trong quá trình thi đua.

Chuẩn bị

Bảng phụ có câu trả lời để bổ sung các từ sau khi kết thúc trò chơi mà các em chưa tìm được.

Cách tiến hành

GV chia lớp thành hai đội A- B. Cho 2 đội oẳn tù tì, đội nào thắng sẽ nêu từ trước. Sau đó sẽ mời đội bạn nêu từ tiếp theo. Khi đội nào trả lời xong câu trả lời thì sẽ mời ngược lại đội kia để nói từ tiếp theo. Trò chơi tiếp tục diễn ra như vậy cho đến hết bài tập. Sau thời gian 5 giây nếu thành viên của đội nào không trả lời được thì thua. Trường hợp cả 2 đội ngang tài với nhau thì đội nào nêu được nhiều từ hơn thì đội đó sẽ là đội dành chiến thắng.

Bài: Từ có nghĩa trái ngược nhau (SGK Tiếng Việt - Tập 1).

Bài tập 2: Tìm từ có nghĩa trái ngược với các từ ngữ dưới đây.

- Tròn
- Lớn
- Tươi
- Cao
- Nóng
- Chín

- GV chia lớp thành 02 đội.

- 2 đội oẳn tù tì, đội nào thắng sẽ nêu từ trước. Sau đó sẽ mời đội bạn nêu từ tiếp theo.

=> HS nêu đáp án câu 1:

- Tròn - méo,
- Lớn - bé, nhỏ,...
- Tươi- héo
- Cao - thấp
- Nóng-lạnh
- Chín – xanh

- GV nhận xét

Trò chơi 04: Ốc sên tìm từ

Mục tiêu

Rèn kỹ năng xác định và sắp xếp từ ngữ của học sinh. Giúp HS liên tưởng nhanh, tác phong nhanh nhẹn.

Chuẩn bị

GV chuẩn bị một số từ ngữ.

Cách tiến hành

GV chia lớp thành 2 nhóm. GV yêu cầu HS dùng ốc sên để nối những từ trên lá sen lại với nhau sao cho khi nối lại thì nghĩa của chúng trái ngược nhau. Trong thời gian 4 phút đội nào nhanh và đúng nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.

Bài tập 1: Những từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau? Ghép đúng (SGK Tiếng Việt - tập 1)



3. Kết luận

Thiết kế, ứng dụng Trò chơi học tập trong dạy học từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa sẽ mang lại hiệu quả rất cao. Giúp HS dễ dàng tiếp thu kiến thức một cách tự giác, tích cực giúp các em mở rộng kỹ năng sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa để học tập và trong giao tiếp, thông qua các trò chơi giúp HS phát hiện và hiểu biết ra nhiều từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với nhau. Bên cạnh đó HS dễ tiếp thu bài học nhanh hơn, kích thích sự hứng thú trong bài học. Tạo không khí học vui tươi, ít áp lực và ít căng thẳng giúp cho tiết học đỡ nên hấp dẫn và thoải mái hơn.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2023.02.39.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 (tập 1)*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 (tập 2)*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Phạm. V. L. (2016). *Nghiên cứu từ trái nghĩa trong tiếng Việt*. Hà Nội: Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn. K. C. (2012), *Xây dựng và sử dụng trò chơi dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên sư phạm trong dạy học ở Trường Đại học Đồng Tháp (CS2011.01.41)*. Đồng Tháp: Trường Đại học Đồng Tháp.
- Trần, M. H. (2004). *Trò chơi học tập Tiếng Việt 2,3*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trương, T. X. H. (2004). *Xây dựng và sử dụng trò chơi phát triển nhằm hình thành các biểu tượng toán ban đầu cho trẻ 5-6 tuổi*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.